

Số: 80 /2025/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 30 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý, vận hành và cung cấp thông tin trên
Cổng Thông tin điện tử của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Báo chí ngày 05 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Nghị định số 09/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP, ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 26/2020/TT-BTTTT ngày 23 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định việc áp dụng tiêu chuẩn, công nghệ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận, sử dụng sản phẩm, dịch vụ thông tin và truyền thông;

Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của



Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Thông tư số 22/2023/TT-BTTTT ngày 3 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về cấu trúc, bố cục, yêu cầu kỹ thuật cho Cổng thông tin điện tử và trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An tại Tờ trình số 1349/TTr-VPUB ngày 29 tháng 10 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành và cung cấp thông tin trên Cổng Thông tin điện tử của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 11 năm 2025 và thay thế Quyết định số 26/2011/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An Quy định về việc quản lý, vận hành, sử dụng Cổng Thông tin điện tử tỉnh Nghệ An.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - BTP;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UB MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Báo và PT-TH Nghệ An;
- Công báo tỉnh;
- Lưu VT, CTTĐT (Tân).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Phú Hiền

QUY CHẾ

Quản lý, vận hành và cung cấp thông tin trên Cổng Thông tin điện tử của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Nghệ An

(Ban hành kèm theo Quyết định số 80 /2025/QĐ-UBND ngày 30/10/2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh.

Quy chế này quy định về quản lý, vận hành và cung cấp thông tin trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh (trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh), Cổng Thông tin điện tử thành phần (trực thuộc các sở, ngành, địa phương) trên địa bàn tỉnh Nghệ An (sau đây gọi chung là Cổng Thông tin điện tử).

Quy chế này quy định về quản lý và hoạt động của Cổng Thông tin điện tử tỉnh Nghệ An (sau đây viết tắt là Cổng Thông tin điện tử tỉnh) và các Cổng Thông tin điện tử của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường được tích hợp với Cổng Thông tin điện tử tỉnh theo khoản 1, Điều 6, Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

2. Đối tượng áp dụng.

a) Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các phường, xã (cấp xã);

b) Tổ chức, đơn vị, cá nhân tham gia quản lý, cung cấp, khai thác và sử dụng thông tin, dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Thông tin điện tử theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Hệ thống Cổng Thông tin điện tử tỉnh Nghệ An là hệ thống Cổng tích hợp thông tin các lĩnh vực quản lý nhà nước trên phạm vi địa bàn của tỉnh Nghệ

An và được tích hợp thông tin dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan nhà nước do đơn vị Cổng Thông tin điện tử Nghệ An trực thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, vận hành.

2. Cổng Thông tin điện tử của các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Cổng Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh được tích hợp trên Hệ thống Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

3. Cơ quan chủ quản Cổng Thông tin điện tử là các cơ quan được quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 1 Quy chế này.

Điều 3. Nguyên tắc cung cấp thông tin

1. Thông tin cung cấp trên Cổng Thông tin điện tử phải đúng với quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; phục vụ kịp thời công tác chỉ đạo điều hành của cơ quan nhà nước và nhu cầu khai thác thông tin, dữ liệu của các tổ chức, cá nhân; bảo đảm việc phục vụ cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân tham gia truy cập, khai thác tìm hiểu, tra cứu thông tin về thủ tục hành chính và nộp hồ sơ trực tuyến.

2. Thông tin cung cấp trên Cổng Thông tin điện tử phải tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, báo chí, sở hữu trí tuệ và quản lý thông tin trên Internet.

3. Khi đăng tải, trích dẫn, sử dụng lại thông tin từ các nguồn tin chính thức từ Cổng Thông tin điện tử phải ghi chính xác nguồn tin, tên tác giả hoặc tên cơ quan của nguồn tin chính thức theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

4. Thông tin đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử là thông tin chính thống của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

5. Các thông tin do cơ quan nhà nước và tổ chức, cá nhân cung cấp, trước khi đưa lên Cổng Thông tin điện tử phải được Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử kiểm duyệt và phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật về các thông tin cung cấp trên Cổng Thông tin điện tử.

Điều 4. Tên miền truy cập Cổng Thông tin điện tử

1. Tên gọi chính thức: Cổng Thông tin điện tử tỉnh Nghệ An; địa chỉ truy cập là: <https://nghean.gov.vn>

Tên miền truy cập Cổng Thông tin điện tử thành phần thực hiện tạo lập theo quy định tại Khoản 4 Điều 6 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

2. Tên miền Cổng Thông tin điện tử được quản lý, cung cấp theo đúng quy định.

Điều 5. Quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật

Cổng Thông tin điện tử phải tuân thủ các tiêu chuẩn về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 26/2020/TT-BTTTT ngày 23 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về việc áp dụng tiêu chuẩn, công nghệ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận, sử dụng sản phẩm, dịch vụ thông tin và truyền thông; Thông tư số 22/2023/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định cấu trúc, bố cục, yêu cầu kỹ thuật cho Cổng Thông tin điện tử và Trang Thông tin điện tử của cơ quan nhà nước và tuân thủ Khung kiến trúc số tỉnh Nghệ An.

Chương II

CUNG CẤP THÔNG TIN

Điều 6. Nội dung thông tin cung cấp trên Cổng Thông tin điện tử

1. Nội dung thông tin cung cấp trên Cổng Thông tin điện tử thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng và các quy định hiện hành.

2. Cung cấp thông tin bằng tiếng nước ngoài theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP.

3. Thông tin nền của cơ quan nhà nước cung cấp trên Cổng Thông tin điện tử phải được cập nhật kịp thời sau khi có sự thay đổi.

Điều 7. Các chức năng hỗ trợ trên Cổng Thông tin điện tử

Các chức năng trên Cổng Thông tin điện tử hỗ trợ, tương tác với tổ chức, cá nhân, kết nối, chia sẻ thông tin, dịch vụ công trực tuyến của cơ quan chủ quản trên môi trường mạng Internet theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ và theo các quy định hiện hành.

Điều 8. Thời hạn cung cấp, xử lý và lưu trữ thông tin

1. Cơ quan chủ quản có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời, bảo đảm cập nhật thường xuyên các thông tin theo đúng quy định.

2. Cơ quan chủ quản có trách nhiệm bảo đảm việc lưu trữ thông tin, dữ liệu đã được cung cấp trên Cổng Thông tin điện tử theo quy định của Nhà nước về Lưu trữ.

Điều 9. Quảng cáo trên Cổng Thông tin điện tử

Quảng cáo trên Cổng Thông tin điện tử được thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 23 Luật Quảng cáo ngày 21 tháng 6 năm 2012 (được sửa đổi bổ sung tại Luật số 75/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025) và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Chương III

QUẢN LÝ, VẬN HÀNH HOẠT ĐỘNG CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

Điều 10. Quản lý, vận hành hoạt động Cổng Thông tin điện tử

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

a) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quản lý, quản trị, vận hành hoạt động Cổng Thông tin điện tử tỉnh theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức thực hiện tích hợp, kết nối Cổng Thông tin điện tử tỉnh với Hệ thống Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp thông tin của Bộ Khoa học và Công nghệ, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Nghệ An, Hệ thống Giám sát, Điều hành thông minh tỉnh Nghệ An và các hệ thống thông tin khác theo quy định.

2. Các cơ quan chủ quản.

a) Chịu trách nhiệm quản lý hoạt động Cổng Thông tin điện tử theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Ủy ban nhân dân tỉnh và Lãnh đạo cơ quan nhà nước về tính chính xác, trung thực của toàn bộ nội dung thông tin do cơ quan mình cung cấp, đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử theo quy định;

b) Cổng Thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị phải đảm bảo được thiết lập là Cổng Thông tin điện tử thành phần của Cổng Thông tin điện tử tỉnh và được giám sát, hướng dẫn của cơ quan cấp trên quản lý; được tích hợp, liên kết thông tin với Cổng Thông tin điện tử tỉnh để bảo đảm phục vụ các tổ chức, cá nhân có thể tìm kiếm và khai thác thông tin, dữ liệu, dịch vụ công trực tuyến thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước theo quy định;

c) Cơ quan chủ quản chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn thông tin, dữ liệu trên Cổng Thông tin điện tử; thực hiện quản lý, bảo mật thông tin tài khoản, sử dụng tài khoản (Users) và mật khẩu (Password) được cấp đúng theo quy định; thường xuyên kiểm tra, rà soát các chuyên mục thông tin, cập nhật thông tin trên Cổng Thông tin điện tử đầy đủ, kịp thời;

d) Tên tài khoản của các cơ quan, đơn vị có cấu trúc: admin.<tên viết tắt cơ quan, đơn vị> hoặc admin.<tên viết tắt phòng ban>.<tên viết tắt cơ quan, đơn vị>;

đ) Tài khoản, mật khẩu sau khi được cấp, cá nhân sử dụng phải thay đổi và đặt lại mật khẩu ngay; mật khẩu đặt lại phải đảm bảo được thiết lập có độ phức tạp cao (có độ dài tối thiểu 8 ký tự, có ký tự hoa, có ký tự thường, ký tự số và ký tự đặc biệt như !, @, #, \$, %); phải thường xuyên thay đổi mật khẩu đăng nhập ít nhất 3 tháng/lần;

Các cá nhân được cấp tài khoản (Users) và mật khẩu (Password) để thực hiện nhiệm vụ trên Hệ thống Công Thông tin điện tử theo quy định có trách nhiệm quản lý, bảo vệ tài khoản, mật khẩu sử dụng đúng theo quy định của pháp luật hiện hành và chịu trách nhiệm về sự cố xảy ra nếu liên quan đến việc làm lộ lọt thông tin tài khoản, mật khẩu;

e) Các cá nhân khi được điều động, luân chuyển, nghỉ việc, nghỉ hưu hoặc chuyển công tác phải thực hiện bàn giao tài khoản, mật khẩu sử dụng Công Thông tin điện tử cho cơ quan, đơn vị và thông báo để Công Thông tin điện tử tỉnh thực hiện đóng tài khoản theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 14 Quy chế này.

Điều 11. Đảm bảo nhân lực

1. Nhân lực biên tập Công Thông tin điện tử.

a) Cơ quan chủ quản ban hành quyết định thành lập Ban Biên tập Công Thông tin điện tử, đảm bảo đủ nhân lực, năng lực để tiếp nhận, xử lý, biên tập, cập nhật thông tin trên Công Thông tin điện tử và ưu tiên bố trí cán bộ có trình độ, kỹ năng công nghệ thông tin, có khả năng quản trị nội dung và truyền thông số làm đầu mối thực hiện quản lý, vận hành Công Thông tin điện tử theo các quy định hiện hành. Quy mô và tổ chức của Ban Biên tập do Thủ trưởng cơ quan chủ quản quy định căn cứ tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị;

b) Ban Biên tập Công Thông tin điện tử gồm có Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các thành viên. Ban Biên tập làm việc theo chế độ kiêm nhiệm theo Quy chế hoạt động của Ban Biên tập do Trưởng Ban Biên tập quyết định.

2. Bồi dưỡng nguồn nhân lực.

a) Ban Biên tập, kỹ thuật thực hiện quản lý, vận hành Công Thông tin điện tử của các cơ quan chủ quản phải được bồi dưỡng về kiến thức chuyên môn nghiệp vụ hằng năm, chương trình đào tạo phù hợp với lĩnh vực đảm nhiệm để bảo đảm phục vụ hoạt động Công Thông tin điện tử theo đúng quy định của pháp luật;

b) Kinh phí chi cho công tác bồi dưỡng cán bộ được bố trí hàng năm trong dự toán ngân sách của cơ quan, đơn vị để bồi dưỡng cán bộ, công chức thuộc phạm vi quản lý.

Điều 12. Kinh phí duy trì và phát triển Cổng Thông tin điện tử

1. Nguồn kinh phí.

a) Ngân sách nhà nước;

b) Nguồn thu hợp pháp của các cơ quan, đơn vị được phép để lại sử dụng theo quy định của pháp luật;

c) Nguồn viện trợ, nguồn hỗ trợ phát triển chính thức của các nhà tài trợ;

d) Các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Kinh phí duy trì và phát triển Cổng Thông tin điện tử bao gồm:

a) Đầu tư và nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị;

b) Nâng cấp, thuê đường truyền kết nối internet để đảm bảo hoạt động thường xuyên của Cổng Thông tin điện tử;

c) Quản lý, quản trị, trực vận hành hệ thống Cổng Thông tin điện tử;

d) Chi trả thù lao, nhuận bút cho việc cung cấp thông tin của cơ quan nhà nước trên Cổng Thông tin điện tử theo quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản; chi cho việc tạo lập dữ liệu, chuyển đổi số và số hóa thông tin dữ liệu trên Cổng thông tin điện tử thực hiện theo quy định tại Điều 20, Điều 21, Điều 22 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ và theo các quy định hiện hành;

g) Các khoản chi khác phục vụ hoạt động Cổng Thông tin điện tử;

h) Hàng năm, cơ quan chủ quản quản lý Cổng Thông tin điện tử có trách nhiệm xây dựng dự toán kinh phí duy trì và phát triển Cổng Thông tin điện tử; báo cáo Sở Tài chính để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 13. Công tác đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng

1. Cổng Thông tin điện tử được bảo đảm an toàn, an ninh thông tin theo quy định tại Luật An toàn thông tin mạng 2015; Luật An ninh mạng 2018; Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

2. Cổng Thông tin điện tử phải được thường xuyên kiểm tra, giám sát, bảo đảm an toàn an ninh thông tin, dữ liệu và bảo đảm hoạt động liên tục 24/24 giờ tất cả các ngày trên mạng Internet; phải có giải pháp sao lưu, phục hồi dữ liệu khi hệ thống gặp sự cố; thực hiện bảo vệ thông tin cá nhân theo quy định của pháp luật về an toàn thông tin, an ninh mạng.

3. Việc lưu trữ thông tin, dữ liệu Cổng Thông tin điện tử được thực hiện quy định của Nhà nước về lưu trữ văn bản, hồ sơ điện tử.

4. Mọi thành viên tham gia vận hành Cổng Thông tin điện tử phải có trách nhiệm bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 13 Quy chế này.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Chịu trách nhiệm quản lý chung Cổng Thông tin điện tử tỉnh; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ nội dung thông tin cung cấp trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành Quy chế này.

3. Chủ trì, tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp, kế hoạch đầu tư nâng cấp, phát triển nội dung, hình thức, mở rộng quy mô, quản lý, quản trị nội dung thông tin trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh; triển khai các biện pháp kỹ thuật tích hợp, kết nối chia sẻ thông tin dữ liệu Cổng Thông tin điện tử tỉnh với Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, Cổng Thông tin điện tử Bộ ngành trung ương và các hệ thống thông tin khác theo Khung kiến trúc số tỉnh Nghệ An, đảm bảo an toàn thông tin theo quy định.

4. Chỉ đạo đơn vị Cổng Thông tin điện tử Nghệ An (thuộc Văn phòng UBND tỉnh) thực hiện.

a) Tổ chức thực hiện quản lý, quản trị, vận hành Cổng Thông tin điện tử tỉnh về kỹ thuật và nội dung thông tin tuyên truyền theo đúng quy định;

b) Hướng dẫn các cơ quan chủ quản thực hiện quản lý Cổng Thông tin điện tử theo đúng quy định;

c) Thực hiện đầu mối quản lý Cổng Thông tin điện tử các cơ quan nhà nước; tích hợp thông tin, dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; tích hợp kết nối các kênh thông tin, các hệ thống thông tin khác theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ và các quy định của pháp luật có liên quan;

d) Thực hiện quản lý cấp tên miền, phân quyền, cấp tài khoản (Users), mật khẩu (Password) và thực hiện đóng tài khoản Cổng Thông tin điện tử theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 10 Quy chế này khi nhận được văn bản của cơ quan chủ quản đề nghị;

đ) Thực hiện nâng cấp, mở rộng các chức năng, tính năng trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh và Cổng Thông tin điện tử thành phần theo quy định Thông tư số 22/2023/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định cấu trúc, bố cục, yêu cầu kỹ thuật cho Cổng Thông tin điện tử và Trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước và các quy định hiện hành; thực hiện đảm bảo an toàn, an ninh thông tin Hệ thống Cổng Thông tin điện tử hoạt động ổn định liên tục 24h/24h và 7 ngày/tuần trên mạng Internet;

e) Phối hợp xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá hoạt động của các Cổng Thông tin điện tử nhằm đánh giá mức độ hoạt động hiệu quả của hệ thống Cổng Thông tin điện tử. Định kỳ hàng năm, tổ chức đánh giá, tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình hoạt động của Cổng Thông tin điện tử;

g) Định kỳ hàng tháng, quý, năm thực hiện báo cáo đánh giá kết quả tổ chức cung cấp thông tin trên Cổng Thông tin điện tử và lập kế hoạch, dự toán kinh phí vận hành, nâng cấp, chỉnh sửa, cập nhật dữ liệu, sao lưu dữ liệu, đề xuất phương án bảo đảm hạ tầng kỹ thuật Cổng Thông tin điện tử trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định;

h) Cổng Thông tin điện tử tỉnh được phép tham dự các cuộc họp, các sự kiện lớn của tỉnh để thông tin về các sự kiện của tỉnh, các hoạt động chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo tỉnh, hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh để cung cấp thông tin lên Cổng Thông tin điện tử tỉnh theo quy định.

Điều 15. Trách nhiệm của cơ quan chủ quản

1. Thủ trưởng các cơ quan chủ quản Cổng Thông tin điện tử trực tiếp chỉ đạo việc quản lý hoạt động Cổng Thông tin điện tử; chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp với Ban Biên tập trong việc bảo đảm cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Thông tin điện tử kịp thời; Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Ủy ban nhân dân tỉnh và Lãnh đạo cơ quan nhà nước về tính chính xác, trung thực của toàn bộ nội dung thông tin do cơ quan mình cung cấp, đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử theo đúng quy định.

2. Thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác quản lý, cung cấp thông tin và hoạt động của Cổng Thông tin điện tử đảm bảo theo các quy định của Quy chế này và các quy định pháp luật có liên quan. Chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát và đánh giá việc cung cấp thông tin của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng theo quy định.

3. Cử người quản lý hoạt động Cổng Thông tin điện tử; thông báo cho Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Cổng Thông tin điện tử tỉnh) để thực hiện cấp tài khoản quản lý, phối hợp thực hiện trong quá trình quản lý, vận hành, cung cấp thông tin và duy trì hoạt động Cổng Thông tin điện tử thuộc phạm vi quản lý.

4. Sử dụng kinh phí được phân bổ theo kế hoạch và các nguồn hợp pháp khác để bảo đảm hoạt động, duy trì và phát triển Cổng Thông tin điện tử đúng quy định.

5. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Biên tập để vận hành và duy trì hoạt động của Cổng Thông tin điện tử theo Quy chế này và các quy định pháp luật hiện hành.

6. Khi phát hiện có sự cố về mặt kỹ thuật hoặc nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin phải kịp thời báo cáo về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Cổng Thông tin điện tử tỉnh) để xử lý theo quy định.

7. Thực hiện báo cáo công tác quản lý hoạt động và cung cấp thông tin của Cổng Thông tin điện tử gửi về Cổng Thông tin điện tử tỉnh theo định kỳ (năm) chậm nhất trước ngày 11/12 hàng năm (Thời gian chót số liệu tính từ ngày 10 tháng 12 năm trước đến ngày 10 tháng 12 của kỳ báo cáo).

(Biểu mẫu Báo cáo thực hiện theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này).

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn việc thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng cho Cổng Thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn việc thực hiện các quy định của Quy chế này, phát hiện và xử lý các vi phạm theo quy định pháp luật.

Điều 17. Trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về thông tin tuyên truyền đối với hoạt động Cổng thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2. Chủ trì phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác kiểm tra và xử lý các vi phạm đối với các nội dung thông tin được đăng tải trên các Cổng Thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Điều 18. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Chủ trì phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, dữ liệu trên Cổng Thông tin điện tử;

2. Thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện đảm bảo an ninh mạng và phòng, chống tội phạm trên không gian mạng có hành vi thay đổi thông tin, dữ liệu, phá hoại hạ tầng công nghệ thông tin của hệ thống Công Thông tin điện tử tỉnh Nghệ An theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách Nhà nước và thực tiễn các hoạt động, Sở Tài chính tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét bố trí kinh phí đảm bảo cho việc quản lý, vận hành duy trì hoạt động Công Thông tin điện tử tỉnh; hướng dẫn các đơn vị sử dụng kinh phí đúng quy định.

Điều 20. Điều khoản thi hành

1. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, đơn vị có liên quan phản ánh về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Công Thông tin điện tử tỉnh) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Phụ lục

BIỂU MẪU BÁO CÁO

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày / /2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

**CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ QUAN BÁO CÁO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/.....

....., ngày ... tháng ... năm 20...

BÁO CÁO

Tình hình hoạt động của Cổng Thông tin điện tử <tên đơn vị...>

Kính gửi: <Đơn vị nhận báo cáo...>

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, QUẢN LÝ

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

1. Về chấp hành các quy định của pháp luật
2. Về việc cung cấp thông tin (*số lượng, chất lượng, tiến độ*)
3. Công tác bảo đảm hoạt động Cổng Thông tin điện tử

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm
2. Tồn tại, hạn chế
3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ HOẠT ĐỘNG NĂM <Năm tiếp theo>

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Nơi nhận:

- Như trên;
- ...
- Lưu: VT....

Đại diện đơn vị báo cáo
(*ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu*)

